TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **304** /2025/DS - ST
Ngày: 23 – 12 – 2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Nguyễn Văn Đoạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Vui - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang tham gia: Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đức L - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp M – Trung tâm T3 và Xử lý nợ Pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 16-2025-UQN-CTQT nagyf 24/4/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng tại Toà: Ông Nguyễn Hoàng P – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ *(có mặt)*.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995 *(có mặt).*

Địa chỉ: ấp S, xã H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V trình bày:

Ngân hàng cho anh Nguyễn Văn T vay hai hợp đồng, gồm: hợp đồng vay LN2011113005576, ngày vay 13/11/2020, thời hạn vay 60 tháng, số tiền vay gốc 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Đồng thời, hợp đồng vay số LN2011133014977 với số tiền vay 49.600.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, ngày giải ngân 16/11/2020, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình vay, anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 08/7/2025 với tổng số tiền 94.244.651 đồng, trong đó nợ gốc 29.377.327 đồng, nợ lãi 29.617.703 đồng, số tiền nợ thẻ là 35.249.621 đồng và tiếp tục trả lãi theo đúng thoả thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ cho V1. Anh Nguyễn Văn T phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

2. Bị đơn anhNguyễn Văn T1, không có lý do nên không có trình bày: Do bị đơn anh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 vắng mặt, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 23/12/2025 là 98.009.224 đồng, trong đó nợ gốc 41.139.898 đồng và nợ lãi 56.869.326 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Thanh vắng M tại phiên toà, không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu phản tố. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tống đạt lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 và

Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc yêu cầu bị đơn anh T phải thanh toán nợ cho Ngân hàng theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng nên quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại xã H, tỉnh An Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử thể hiện: Ngân hàng cho anh Nguyễn Văn T vay hai hợp đồng, gồm: hợp đồng vay LN2011113005576, ngày vay 13/11/2020, thời hạn vay 60 tháng, số tiền vay gốc 10.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Đồng thời, hợp đồng vay số LN2011133014977 với số tiền vay 49.600.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, ngày giải ngân 16/11/2020, mục đích vay tiêu dùng.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ cũng như lời khai của đại diện Ngân hàng thể hiện: Anh T đã được Ngân hàng chấp nhận giải ngân cho anh T số tiền vay này. Quá trình vay vốn và thanh toán nợ vay thì anh T đã ngưng trả gốc và lãi nên anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

Xét thấy, đến ngày Ngân hàng khởi kiện thì hợp đồng tín dụng đã hết hạn nên anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T trả gốc và lãi tính đến ngày 23/12/2025 với số tiền là 98.009.224 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 24/12/2025 theo hợp đồng tín dụng cho đến khi anh Thanh thanh T2 xong nợ cho Ngân hàng là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ***Tuyên xử***:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

2. Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền gốc và lãi tính đến ngày 23 tháng 12 năm 2025 là 98.009.224 đồng *(bằng chữ: Chín mươi tám triệu, không trăm lẽ chín nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng)*, trong đó: nợ gốc là 41.139.898 đồng, nợ lãi 56.869.326 đồng.

Kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2025, buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo hợp đồng vay LN2011113005576, ngày vay 13/11/2020 và hợp đồng vay số LN2011133014977 ngày giải ngân 16/11/2020 cho đến khi thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 4.900.000 đồng *(bằng chữ: Bốn triệu chín trăm nghìn đồng)*.

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 2.356.000 đồng *(bằng chữ: Hai triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng)* mà Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004588 ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh

Nguyễn Văn Thanh vắng M được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 4 - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tú Quỳnh